

Phụ lục 14. Mẫu báo cáo tài sản của Quỹ

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO TÀI SẢN

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 06 năm 2011

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
 4 Ngày lập báo cáo : 07/07/2011

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Tháng 06/2011	KỲ BÁO CÁO Tháng 05/2011	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	267,600,273,415	174,484,448,304	93,115,825,111
2	Các khoản đầu tư	1,382,173,683,816	1,445,891,290,671	(63,717,606,855)
2.1	Trái phiếu	25,041,095,890	25,041,095,890	
2.2	Cổ phiếu	1,355,897,967,926	1,420,850,194,781	(64,952,226,855)
2.2.1	CP niêm yết	1,166,564,870,600	1,232,123,930,000	(65,559,059,400)
2.2.2	CP chưa niêm yết	189,333,097,326	188,726,264,781	606,832,545
2.2	Quyền mua	1,234,620,000		1,234,620,000
3	Cổ tức được nhận	3,163,080,000	9,731,394,000	(6,568,314,000)
4	Lãi được nhận	2,261,065,643	1,223,369,996	1,037,695,647
4.1	Lãi trái phiếu			
4.2	Lãi TGNH	2,261,065,643	1,223,369,996	1,037,695,647
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	457,506,400	373,506,400	84,000,000
6	Các khoản phải thu khác			
7	Đầu tư khác			
	TỔNG TÀI SẢN	1,655,655,609,274	1,631,704,009,371	23,951,599,903
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	3,362,559,058	6,071,855,634	(2,709,296,576)
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	3,059,168,000	6,008,080,000	(2,948,912,000)
8.2	Phí môi giới GDCK	303,391,058.00	63,775,634.00	239,615,424
9	Các khoản phải trả khác	3,867,243,222	3,727,983,233	139,259,989
9.1	Phí quản lý quỹ	2,752,084,670	2,707,805,118	44,279,552
9.2	Phí lưu ký, giám sát	112,835,472	111,020,010	1,815,462
9.3	Thù lao BDD	68,999,998	65,166,665	3,833,333
9.4	Phí kiểm toán	144,787,500	120,656,250	24,131,250
9.5	Phải trả khác	788,535,582	723,335,190	65,200,392
10	Thuế & Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1	39,925,000	39,925,000	
	TỔNG NỢ	7,269,727,280	9,839,763,867	(2,570,036,587)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
11	Tài sản ròng của Quỹ	1,648,385,881,994	1,621,864,245,504	26,521,636,490
12	Tỷ lệ tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.44%	0.61%	-0.17%
13	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100,000,000
14	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	16,484	16,219	265

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

NGUYỄN M. ĐĂNG KHANH

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thúy Nga

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 06 năm 2011

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo : 05/07/2011

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỶ BÁO CÁO Tháng 06/2011	KỶ TRƯỚC Tháng 05/2011
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,621,864,245,504	1,805,647,255,083
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	26,521,636,490	(183,783,009,579)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	26,521,636,490	(183,783,009,579)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,648,385,881,994	1,621,864,245,504
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	16,484	16,219



Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

Trương Thị Thủy Nga

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH

Tổng Giám đốc



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 06 năm 2011

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
 4 Ngày lập báo cáo : 05/07/2011

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2011)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Tháng 06/2011	Lũy kế từ đầu năm 2011 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		42,302,609,672	104,243,132,019	12,468,369,764	140,611,591,085
1 Cổ tức được nhận		3,156,660,000	38,288,550,200	2,794,990,000	31,071,733,700
2 Lãi trái phiếu được nhận				1,152,736,000	6,954,853,000
3 Lãi tiền gửi		2,683,239,347	7,852,199,317	1,325,704,553	7,850,872,038
4 Thu nhập bán chứng khoán		36,462,710,325	58,073,197,684	7,194,939,211	94,733,798,814
5 Thu nhập khác			29,184,818		333,533
II Chi phí		3,221,400,461	21,814,289,986	4,596,688,332	28,609,009,487
1 Phí quản lý quỹ	3.11(i)	2,752,084,670	18,522,765,933	4,074,363,751	25,148,171,531
2 Thưởng hoạt động					-
3 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.11(ii)	112,835,472	759,433,405	162,974,550	1,005,926,861
4 Chi phí hội họp, đại hội		91,009,036	541,835,116	108,521,250	553,762,776
5 Chi phí kiểm toán		24,131,250	170,593,913	20,311,500	128,043,300
6 Phí và chi phí khác		241,340,033	1,819,661,619	230,517,281	1,773,105,019
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		39,081,209,211	82,428,842,033	7,871,681,432	112,002,581,598
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		57,278,395,213	25,899,619,486	36,201,751,949	382,499,285,884
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		56,043,775,213	25,868,499,486	43,387,960,349	438,590,285,884
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cp		1,234,620,000	31,120,000	(7,186,208,400)	(56,091,000,000)
II Chi phí		69,837,967,934	586,210,369,248	38,425,454,192	383,991,509,006
1 Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		69,837,967,934	586,210,369,248	38,425,454,192	383,991,509,006
2 Phí thưởng hoạt động chưa thực hiện					-
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		(12,559,572,721)	(560,310,749,762)	(2,223,702,243)	(1,492,223,122)
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		26,521,636,490	(477,881,907,729)	5,647,979,189	110,510,358,476

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Người lập biểu

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thủy Nga